

Số: 175/2020/QĐST – HNGĐ

Quận 7, ngày 12 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thuần Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Ngô Hữu Quang  
2. Bà Nguyễn Kim Hồng.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2020/TLST-HNGD ngày 26 tháng 02 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T; Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành P; Địa chỉ: 861/27/37 D, Khu phố E, phường F, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thành P thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01/2010 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường F, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 09/9/2010).

- Về quan hệ con chung: Các đương sự có 01 con chung, họ tên là Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 18/10/2013, cả hai thỏa thuận:

Giao con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Như Y cho bà Nguyễn Thị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi con chung. Bà T tự nguyện không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thành P được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Các đương xác định không có.

- Về quan hệ nợ chung: Các đương sự xác định không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0032289 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Nơi nhận:*

- TAND TP HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu sổ án;
- Lưu hồ sơ.

**Lê Thuần Phong**